

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-PT
Ngày 24 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Nguyệt

- *Các Thẩm phán:*

Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Châu Việt Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2019/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 47/2019/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Diệp Thúy K, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị M, sinh năm 1956 (có mặt); Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2018 của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình tố tụng cũng như lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Diệp Thúy K và bị đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thúy K và anh Nguyễn Văn Kh chung sống vợ chồng từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2017.

Nguyên nhân ly hôn theo chị K xác định: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 4/2018 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Kh nói với chị là vợ chồng hết duyên hết nợ và muốn ly hôn, từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Kh. Anh Kh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K.

Về con chung: Chị K và anh Kh thống nhất xác định trong khoảng thời gian chung sống vợ chồng, anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Như P, sinh ngày 26/01/2018. Hiện cháu P đang sống cùng với chị K. Khi ly hôn cả chị K và anh Kh đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị K yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, anh Kh thì không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Chị K và Kh thống nhất xác định trong khoảng thời gian chung sống vợ chồng, anh chị không có nợ chung, không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị K xác định quá trình chung sống vợ chồng tạo lập được trại cưa, anh Kh đã bán cho mẹ ruột anh Kh (bà Cao Thị M) giá 120.000.000 đồng, số tiền này anh Kh đang quản lý; 01 tủ áo có giá trị còn lại là 20.000.000 đồng, anh Kh đang quản lý. Chị K yêu cầu chia các tài sản trên theo quy định pháp luật. Đối với số tiền võ máy và số tiền mua cây 18.000.000 đồng chị K không yêu cầu nữa.

Anh Kh xác định quá trình chung sống vợ chồng tạo lập được trại cưa, anh Kh thừa nhận đã bán cho mẹ ruột anh Kh (bà Cao Thị M) vào tháng 3/2018 giá 120.000.000 đồng, số tiền này anh Kh quản lý chi tiêu cho vợ chồng, số tiền còn lại anh mua 02 cây vàng 24K và 01 tủ áo giá trị còn lại 20.000.000 đồng, anh Kh đang quản lý. Anh Kh đồng ý chia 02 cây vàng 24K và 01 tủ áo giá trị còn lại 20.000.000 đồng. Đối với võ máy là tài sản của bà Cao Thị M, không phải tài sản chung của vợ chồng nên không đồng ý chia.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 38, 53, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Diệp Thúy K và anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Như P, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Diệp Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/8/2019.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Kh không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về nợ chung: Không có.

4. Về tài sản chung: Chia cho chị Diệp Thúy K giá trị tài sản là 70.000.000 đồng, chia cho anh Nguyễn Văn Kh giá trị tài sản là 70.000.000 đồng. Anh Kh được tiếp tục sở hữu 01 cái tủ áo.

Buộc anh Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Diệp Thúy K $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản được chia là 70.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia võ máy và số tiền mua cây 18.000.000 đồng của chị Diệp Thúy K đối với bà Cao Thị M, anh Nguyễn Văn Kh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn Kh. Những vấn đề cụ thể anh Nguyễn Văn Kh kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét giải quyết: anh Kh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như P, sinh ngày 26/01/2018, không yêu cầu chị K cấp dưỡng; về tài sản chỉ đồng ý chia cho chị Kiều 01 cây vàng 24k (theo giá thị trường) và 10.000.000 đồng trị giá tủ áo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Kh, giữ nguyên Bản án số 47/2019/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại quyết định của bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của chị Diệp Thúy K được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh; không xử lý nợ chung do các đương sự không yêu cầu. Xét thấy, chị K, anh Kh không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với các nội dung này nên các nội dung này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn Kh về quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Do con chung của anh chị là cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 26/01/2018, dưới 07 tuổi nên chưa đến tuổi pháp luật quy định phải hỏi ý kiến của cháu và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Tòa án phải căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung. Pháp luật quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nghĩa vụ và quyền của cả cha và mẹ. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”* Mặt khác, từ tháng 4/2018 chị K và anh Kh sống ly thân cho đến nay thì chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, cháu còn rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu P cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đã xem xét, đánh giá chứng cứ đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của cháu.

[4] Đối với ý kiến của anh Kh về việc chị K bị bệnh động kinh mạn tính không đủ sức khỏe và điều kiện nuôi con, Tòa án tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành xác minh tại Trạm y tế xã P nơi chị K điều trị bệnh, ý kiến của cán bộ có chuyên môn y khoa đã xác định tại Biên bản xác minh ngày 09/10/2019 là chị K có điều trị bệnh tại Trạm y tế nhưng đã ngưng điều trị từ 05/9/2017 đến nay, không biết có điều trị bên ngoài hay không, khẳng định khi phát bệnh thì bệnh nhân mất ý thức nhưng khi tỉnh bệnh nhân sinh hoạt, chăm sóc con bình thường, việc nuôi con bằng sữa mẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe của mẹ và con. Do đó, đủ căn cứ xác định chị K hiện đang trực tiếp chăm sóc cháu P và việc chăm sóc tốt, anh Kh không chứng minh được chị K không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, cháu P đang chung sống với chị Kiều được giữ nguyên, bác kháng cáo của anh Kh về việc yêu cầu trực tiếp nuôi cháu P.

[5] Nếu trong quá trình chị K trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Kh có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của anh Kh về tài sản chung, anh Kh cho rằng số tiền 120.000.000 đồng bán trại cưa cho bà Cao Thị M anh đã mua 02 cây vàng 24k (dùng để cố 02 công đất của Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn Kh), mua 01 tủ áo 23.000.000 đồng, còn lại chi xài cho gia đình nên nay chỉ đồng ý chia cho chị K 01 cây vàng 24k và 10.000.000 đồng tiền tủ áo: Ngày 25/9/2019 anh Kh có cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm Đơn cố đất đề ngày 15/3/2018 (số 5 có chính

sửa). Tòa án tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành xác minh trưởng ấp Bình Bảo, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và người viết hộ Đơn cổ đất (Biên bản xác minh ngày 09/10/2019), trưởng ấp và người viết hộ đơn đều thống nhất xác định Đơn cổ đất đề ngày 15/3/2018 mới được viết và xác nhận cách nay khoảng 03 tháng, viết và xác nhận đơn theo yêu cầu của Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn Kh, có hai người khác địa phương nên không biết họ tên, căn cứ vào độ tuổi của chị K thì trưởng ấp và người viết đơn đều khẳng định không có mặt chị K, cả hai người đều không chứng kiến, không biết cụ thể việc giao nhận vàng giữa các bên mà chỉ nghe X nói lại là viết Đơn cổ đất này để nhận thêm vàng. Tòa án cũng đã đến nhà của Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn K nhưng chị X, anh K không có mặt tại nhà nên không thể xác minh. Như vậy, chứng cứ anh Kh đưa ra tại cấp phúc thẩm đã được xác minh làm rõ nhưng không chứng minh được việc anh dùng số tiền bán trại cưa để cổ đất giá 02 cây vàng 24k trong thời gian vợ chồng còn chung sống như anh Kh đã trình bày. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định số tiền 120.000.000 đồng bán trại cưa anh Kh thừa nhận là người trực tiếp quản lý nhưng không chứng minh được đã sử dụng chung cho vợ chồng nên buộc anh Kh có trách nhiệm phải hoàn trả $\frac{1}{2}$ số tiền cho chị K là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, không chấp nhận kháng cáo của anh Kh về phần chia tài sản chung.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của anh Nguyễn Văn Kh, giữ nguyên Bản án số 47/2019/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên. Án phí phúc thẩm anh Nguyễn Văn Kh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Kh, giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 47/2019/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào các điều 38, 53, 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Diệp Thúy K được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Như P, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Diệp Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/8/2019.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Kh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về nợ chung: Không có.

4. Về tài sản chung: Chia cho chị Diệp Thúy K giá trị tài sản là 70.000.000 đồng, chia cho anh Nguyễn Văn Kh giá trị tài sản là 70.000.000 đồng. Anh Kh được tiếp tục sở hữu 01 cái tủ áo.

Buộc anh Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Diệp Thúy K $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản được chia là 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia vỡ máy và số tiền mua cây 18.000.000 đồng của chị Diệp Thúy K đối với bà Cao Thị M, anh Nguyễn Văn Kh.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Diệp Thúy K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Kiều đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0012249 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, không được hoàn lại.

Án phí dân sự có giá ngạch: chị K phải chịu 3.500.000 đồng, chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Biên lai thu số 0012250 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 3.500.000 đồng, chị K được hoàn lại 1.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và anh Kh phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch do được chia tài sản.

6. Án phí phúc thẩm: anh Nguyễn Văn Kh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Kh đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0001149 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, không được hoàn lại.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thị xã G (01 bản);
- CCTHADS thị xã G (01 bản);
- Các đương sự (03 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt